

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
của CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 /01/2016 đến ngày 30/06/2016

kèm theo

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	3-5
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	8-46
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	8-11
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	13-14
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính chọn lọc hợp nhất	15-46

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 14 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 07 năm 2015 là 115.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng*) tương đương 11.500.000 cổ phần với mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các loại sơn, bột bả.

2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
- Ông Đỗ Trần Mai	Thành viên
- Bà An Hà My	Thành viên

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng ban
- Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên
- Bà Lê Thị Thoa	Thành viên

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
- Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc

3. Trụ sở và cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Công ty có công ty con như sau:

	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	90%	90%

Theo cam kết góp vốn Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á có tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết đối với Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn là 90%. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 30/06/2016 tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết theo vốn thực góp là 100%.

Công ty có chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT.Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh	89/1B Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại TP.Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Ban Tổng giám đốc Công ty xin được công bố sự kiện phát sinh quan trọng kể từ ngày kết thúc đến ngày lập báo cáo này như sau:

- Công ty chưa góp đủ vốn vào công ty con theo cam kết, số vốn thực góp đến thời điểm lập báo cáo này là 25 tỷ đồng.

Ban Tổng giám đốc Công ty cũng cho rằng, ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập báo cáo tài chính này hợp nhất, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

TM. Ban Tổng giám đốc



Nguyễn Văn Sơn
Tổng Giám đốc

Số: *189*/2016/BCKT/PKF-VPHNHà Nội, ngày *21* tháng 8 năm 2016**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á**

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ từ 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 kèm theo của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được lập ngày 10 tháng 08 năm 2016, từ trang 08 đến trang 46 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng sơn Đồng Á tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo

Phó Tổng giám đốc

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0162-2015-242-1*

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Mẫu số B01a-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		126,458,196,276	120,104,307,779
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31,237,943,138	46,602,422,801
1. Tiền	111		31,237,943,138	46,602,422,801
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58,850,476,631	40,174,568,293
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33,760,181,462	24,200,700,368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9,244,140,881	3,741,116,983
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HDXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	5,781,801,887	4,141,305,991
6. Các khoản phải thu khác	136	V.6	10,656,199,544	8,091,444,951
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		(591,847,144)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	25,974,091,869	24,037,628,232
1. Hàng tồn kho	141		25,974,091,869	24,037,628,232
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,395,684,638	9,289,688,453
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	9,955,695,235	9,089,616,987
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		439,989,403	192,071,466
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	8,000,000
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68,783,587,447	80,786,696,713
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20,223,200,000	20,223,200,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	20,223,200,000	20,223,200,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu số B01a-DN/HN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		30,741,669,703	23,739,784,978
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	23,017,211,566	22,646,752,655
- Nguyên giá	222		40,007,069,228	37,481,874,016
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16,989,857,662)	(14,835,121,361)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	999,343,837	1,093,032,323
- Nguyên giá	225		1,124,261,818	1,124,261,818
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(124,917,981)	(31,229,495)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	6,725,114,300	-
- Nguyên giá	228		6,725,114,300	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		8,214,230,766	412,404,379
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	8,214,230,766	412,404,379
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	9,000,000,000	36,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9,000,000,000	36,000,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài)	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		604,486,978	411,307,356
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	604,486,978	411,307,356
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		195,241,783,723	200,891,004,492

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu số B01a-DN/HN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		61,536,515,984	64,745,386,545
I. Nợ ngắn hạn	310		60,207,397,092	62,964,934,321
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	19,025,713,749	21,573,869,422
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	304,621,793	2,971,315,224
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	6,550,201,226	6,398,037,108
4. Phải trả người lao động	314		425,459,807	1,091,137,925
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	321,129,000	490,000,000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	2,042,643,981	3,199,468,157
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	30,367,820,755	26,465,815,381
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1,169,806,781	775,291,104
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1,329,118,892	1,780,452,224
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	117,350,000	117,350,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	1,211,768,892	1,663,102,224
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu số B01a-DN/HN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.705.267.738	136.145.617.947
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	133.705.267.738	136.145.617.947
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.545.455	41.545.455
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.899.319.148	8.899.319.148
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		7.764.403.135	12.204.753.344
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.764.403.135	12.204.753.344
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		195.241.783.723	200.891.004.492

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG SƠN ĐÔNG A

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Mẫu số B 02a-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	73.246.531.591	60.662.537.244
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		73.246.531.591	60.662.537.244
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	41.926.940.106	36.501.971.725
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.319.591.485	24.160.565.519
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.613.653	13.868.531
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	698.512.471	879.641.891
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		698.512.471	879.641.891
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	VI.8	16.644.513.295	16.957.164.695
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	4.958.781.836	4.319.036.597
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.049.397.537	2.018.590.867
12. Thu nhập khác	31	VI.6	701.598.991	50.196.099
13. Chi phí khác	32	VI.7	200.000	-
14. Lợi nhuận khác	40		701.398.991	50.196.099
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.750.796.528	2.068.786.966
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.953.069.032	455.133.133
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		7.797.727.495	1.613.653.833
19. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông công ty mẹ	61		7.797.727.495	-
20. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		678	356
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Theo phương pháp gián tiếp****Mẫu số B03a-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9,750,796,528	2,068,786,966
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,154,736,301	401,128,738
- Các khoản dự phòng	03		591,847,144	-
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(31,613,653)	(13,868,531)
- Chi phí lãi vay	06		698,512,471	879,641,891
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13,164,278,790	3,335,689,064
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11,515,070,994)	(11,116,987,538)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,936,463,637)	(1,610,164,986)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6,249,034,040)	(252,804,011)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,059,257,870)	(1,971,661,543)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(879,641,891)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(698,512,471)	(488,721,513)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1,867,651,813)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(1,997,421,065)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10,161,712,035)	(14,981,713,483)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30,990,286,338)	(9,547,891,960)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		6,725,114,300	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,330,623,896)	(8,465,092,094)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		690,128,000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27,000,000,000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		31,613,653	13,868,531
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1,125,945,719	(17,999,115,523)

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu số B03a-DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	29.300.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		36.667.961.759	(32.427.853.434)
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(33.051.689.717)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(165.600.000)	(2.774.715.550)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.779.385.389)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(6.328.713.347)</i>	<i>29.429.378.326</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(15.364.479.663)	(3.551.450.680)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		46.602.422.801	15.959.177.486
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		31.237.943.138	12.407.726.806

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Người lập

Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Tuấn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu

Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/11/2006, thay đổi lần 09 ngày 14 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 07 năm 2015 là 115.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng*) tương đương 11.500.000 cổ phần với mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại sơn, bột bả.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít. Chi tiết: Sản xuất nước sơn, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự;
- Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chỉ gồm có: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ các thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chỉ gồm: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar); Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đại lý ký gửi hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Dịch vụ phụ vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

4.1. Các công ty con

a) Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 07 tháng 03 năm 2016.

Trụ sở tại Lô J7, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 cấp ngày 07/03/2016 là 50.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi tỉ đồng chẵn./.)

Theo Đăng ký kinh doanh tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại ngày 30/06/2016:

	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	90%	90%

Thực tế đến ngày 30/06/2016 đã góp là 25 tỷ, chiếm 100% vốn góp.

4.2 Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc

Tên	Địa chỉ
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT.Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh	89/1B Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại TP.Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại đơn vị là 12 tháng.

6. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 là Báo cáo tài chính hợp nhất đầu tiên của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Cơ sở hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai có thể nhìn thấy được.

4. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và công ty con là Công ty Cổ phần Hãng Sơn Đông Á Sài Gòn (gọi chung là “Tập đoàn”).

Công ty soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Khi thực hiện công tác kế toán, Công ty áp dụng các loại tỷ giá sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế;
- Tỷ giá ghi sổ kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh:

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

c) Các khoản cho vay:

Các khoản cho vay được phân ánh theo khế ước cho vay giữa Công ty với các đối tượng vay không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán.

d) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

e) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

f) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính:

Các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

g) Lập dự phòng đầu tư tài chính

Dự phòng đầu tư tài chính là dự phòng lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

a) Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

b) Lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

a) Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hóa nguyên liệu, vật liệu thành thành phẩm.

Những chi phí không được ghi nhận vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất;

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường;
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

b) Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

c) Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d) Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, tài sản thuê tài chính, bất động sản đầu tư

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 05-55 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 03-08 năm |
| - Phương tiện vận tải | 05-06 năm |
| - Thiết bị văn phòng | 03-05 năm |

b) Nguyên tắc ghi nhận tài sản thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

c) Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Việc khấu hao bất động sản đầu tư thực hiện như sau:

- Đối với bất động sản đầu tư cho thuê: Thực hiện tính khấu hao như qui định
- Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá: Không tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2014/HDA-KSHN ngày 18 tháng 08 năm 2014, Công ty Cổ phần Hãng Sơn Đông Á đầu tư vào dự án: Khai thác và chế biến mỏ đá Hoa Liễu Đô 3, Liễu Đô,

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10 tỷ đồng tương đương với 16,21% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ theo tỷ lệ góp vốn.

Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014/HDA-NTL ngày 05/09/2014, Công ty cổ phần Hăng Sơn Đông Á đầu tư vào dự án: Nhà ở chung cư cao tầng, kết hợp với dịch vụ thương mại và nhà trẻ do Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10 tỷ tương đương với 13,33% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương đương với tỷ lệ góp vốn.

8. Nguyên tắc kế toán tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau. Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả người bán được từng đội theo dõi và chịu trách nhiệm.

Số dư các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo được phân loại và phản ánh trên báo cáo như sau:

- Là khoản nợ ngắn hạn nếu có thời hạn phải thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Là khoản nợ dài hạn nếu có thời hạn phải thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Các khoản phải trả, tiến hành theo dõi chi tiết công nợ theo từng hạng mục công trình chuyển sang theo dõi chi tiết công nợ theo từng đội xây dựng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay được ghi nhận theo số tiền vay mà Công ty nhận được theo hợp đồng vay;

Nợ cho thuê tài chính được ghi nhận theo số tài sản thuê tài chính mà Công ty nhận được tương ứng với số tiền thuê mà Công ty phải trả theo hợp đồng thuê tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận khi Công ty nhận được hàng hóa, dịch vụ từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

hoặc chưa đủ hồ sơ tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Phần cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

e) Thu nhập khác

Là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm trừ doanh thu là các khoản: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại trong kỳ của Công ty.

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản phẩm của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...
- Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của Công ty, gồm các chi phí về tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

22. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

b) Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh sản xuất và kinh doanh: sơn, bột bả...

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

24. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

V. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Đơn vị tính: VND

1 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7,808,340,000	9,216,697,494
Tiền gửi ngân hàng	21,714,512,358	37,346,725,307
- Tiền gửi ngân hàng VND	21,710,295,061	37,342,508,010
NH TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Thăng Long	1,536,180	1,536,180
NH Phát triển nhà- CN Quảng Ninh	5,484,550	5,484,550
NH Phát triển nhà- CN Vạn Phúc	2,260,073	2,260,073
NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	1,032,279	1,032,279
NH Việt Nam Thịnh Vượng	1,000,000	1,000,000
NH TMCP Công thương Việt Nam- CN Đông Hà Nội	315,076,404	27,700,626,173
NH NN & PTNT Gia Lâm	1,151,742	1,151,742
NH TMCP Kỹ thương Việt Nam- CN Đào Tấn	1,042,950	1,042,950
NH TMCP An Bình	1,000,000	1,000,000
NH TMCP Công thương Việt Nam- CN Chương Dương	2,000,000	2,000,000
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	1,500,000
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội	15,003,851,969	-
NH phát triển nhà -CN Hoàng Quốc Việt	-	6,017,276
NH TMCP ĐT&PT Việt Nam- CN hội sở 3	212,255	-
NH TMCP ĐT&PT Việt Nam- CN Quang Trung	3,307,766,729	8,737,160,189
NH TMCP Quân Đội - CN Hoàn Kiếm	9,314,520	6,883,933
NH TMCP NN&PTNN Việt Nam	1,000,000	1,000,000
NH TMCP Phát triển nhà TP.HCM	10,645,530	-
NH Shinhan bank Việt Nam	4,665,136	5,470,689
NH TMCP Kỹ thương Việt Nam- CN Yên Viên	-	2,583,022
NH TMCP Công thương Việt Nam- CN Đông Hà Nội	508,007,773	175,197,384
NH TMCP Đông Á	18,975,614	594,044,303
NH TMCP Á Châu	10,386,291	95,517,267
NH TMCP Công thương Việt Nam- CN Long An	85,722,587	-
NH TMCP Công thương Việt Nam- CN Hà Nội	2,418,162,479	-
- Tiền gửi ngân hàng ngoại tệ	4,217,297	4,217,297
Tiền USD NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Hà	4,217,297	4,217,297
Tiền đang chuyển	1,715,090,780	39,000,000
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	31,237,943,138	46,602,422,801

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh						
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-		-	-		-
b1) Ngắn hạn	-		-	-		-
b1) Dài hạn	-		-	-		-
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9,000,000,000			36,000,000,000		-
- Đầu tư vào công ty con	-					
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			-			-
- Đầu tư vào đơn vị khác	9,000,000,000		-	36,000,000,000		-
+ Công ty Cổ phần GoldStar Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 18%	9,000,000,000		-	9,000,000,000		-
+ Công ty TNHH Create Capital Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 18%	-		-	27,000,000,000		-
Cộng	9,000,000,000	-	-	36,000,000,000	-	-

(*) Xem Thuyết minh VIII.4.5 - Giá trị hợp lý

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

3 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	33,760,181,462	24,200,700,368
Phải thu khách hàng trong nước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu)	-	-
Phải thu khách hàng khác	33,760,181,462	24,200,700,368
Cộng	33,760,181,462	24,200,700,368
b) Phải thu khách hàng dài hạn (Chi tiết khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng)		
c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan		

4 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9,244,140,881	3,741,116,983
(Chi tiết các khoản trả trước người bán ngắn hạn chiếm 10% trở lên)	6,161,122,000	750,000,000
- Công ty Cổ phần Nguyên liệu Viglacera	750,000,000	750,000,000
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây lắp Hoàng Gia	5,411,122,000	
Các công ty khác	3,083,018,881	2,991,116,983
Cộng	9,244,140,881	3,741,116,983

5 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				-
Phải thu về cho vay	5,781,801,887		4,141,305,991	-
- Bà Trần Thị Thu Hiền	-		1,267,620,000	
- Bà Trần Thị Lan Anh (1)	559,872,000		850,000,000	
- Bà Lê Như Ngọc (2)	794,900,000		794,900,000	
- Các đối tượng khác	4,427,029,887		1,228,785,991	
Cộng	5,781,801,887	-	4,141,305,991	-

(1) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2015/HĐVV-HSDA ngày 27/10/2015, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Trần Thị Lan Anh số tiền 850.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%/năm.

(2) Theo hợp đồng vay vốn số 10/HĐVV-HSDA ngày 25/12/2015, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Lê Như Ngọc số tiền 794.900.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%/năm.

6 . PHẢI THU KHÁC

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	10,656,199,544	-	8,091,444,951	-
- Phải thu khác	3,769,611,646	-	1,317,167,734	-
- Tạm ứng	6,886,587,898	-	6,774,277,217	-
b) Dài hạn	20,223,200,000	-	20,223,200,000	-
+ Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	223,200,000	-	223,200,000	-
+ Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nội (i)	10,000,000,000	-	10,000,000,000	-
+ Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long (ii)	10,000,000,000	-	10,000,000,000	-
Cộng	30,879,399,544	-	28,314,644,951	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

(i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2014/HDA-KSHN ngày 18 tháng 08 năm 2014, Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á đầu tư vào dự án: Khai thác và chế biến mỏ đá Hoa Liễu Đô 3, Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái do Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10.000.000.000 đồng tương đương với 16,21% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương đương với tỷ lệ góp vốn.

(ii) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014/HDA-NTL ngày 05 tháng 09 năm 2014, Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á đầu tư vào dự án: Nhà ở chung cư cao tầng, kết hợp với dịch vụ thương mại và nhà trẻ do Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10.000.000.000 VND tương đương với 13,33% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương đương với tỷ lệ góp vốn.

7. NỢ XẤU

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty CP Á Châu G8	192,880,615	96,440,308	192,880,615	192,880,615
Các công ty khác	990,813,672	495,406,836	990,813,672	990,813,672
Cộng	1,183,694,287	591,847,144	1,183,694,287	1,183,694,287

Các khoản nợ xấu của công ty đều quá hạn từ 1-2 năm nên công ty tiến hành trích lập dự phòng 50% giá gốc theo quy định.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	7,402,420,540	-	7,317,425,210	-
Công cụ, dụng cụ	374,782,943	-	181,842,111	-
Chi phí SXKD dở dang	3,408,977,970	-	3,410,234,119	-
Thành phẩm nhập kho	5,853,518,293	-	4,642,834,417	-
Hàng hóa	8,879,943,401	-	8,430,843,653	-
Hàng gửi bán	54,448,722	-	54,448,722	-
Cộng	25,974,091,869	-	24,037,628,232	-

9. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
b) Xây dựng cơ bản dở dang(chi tiết các công trình chiếm 10% trở lên trên tổng giá trị XD CB	8,214,230,766	412,404,379
- Mua sắm TSCĐ	1,214,211,579	235,789,617
- Xây dựng cơ bản khác	7,000,019,187	176,614,762
Tổng cộng	8,214,230,766	412,404,379

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	9,955,695,235	9,089,616,987
- Chi phí quảng cáo	7,609,857,188	6,035,897,914
- Chi phí quần áo bảo hộ lao động, dụng cụ	359,451,883	216,697,500
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1,986,386,164	2,837,021,573
b) Dài hạn	604,486,978	411,307,356
- Chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa	193,694,306	284,603,396
- Chi phí trả trước dài hạn khác	410,792,672	126,703,960
Cộng	10,560,182,213	9,500,924,343

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B09a-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

11 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	11,757,372,652	17,984,353,785	7,638,583,942	101,563,637	-	37,481,874,016
Tăng trong kỳ	215,730,600	1,907,328,248	402,136,364	-	-	2,525,195,212
- Mua trong kỳ	215,730,600	1,907,328,248	402,136,364	-	-	2,525,195,212
- Đầu tư XD/CB hoàn thành		-		-	-	-
- Tăng khác		-		-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-				-	-
- Giảm khác					-	-
Số dư cuối kỳ	11,973,103,252	19,891,682,033	8,040,720,306	101,563,637	-	40,007,069,228
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	2,439,713,659	7,100,181,782	5,193,662,283	101,563,637	-	14,835,121,361
Tăng trong kỳ	289,085,686	1,360,099,980	505,550,635	-	-	2,154,736,301
- Số khấu hao trong kỳ	289,085,686	1,360,099,980	505,550,635			2,154,736,301
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-					-
- Giảm khác						-
Số dư cuối kỳ	2,728,799,345	8,460,281,762	5,699,212,918	101,563,637	-	16,989,857,662
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	9,317,658,993	10,884,172,003	2,444,921,659	-	-	22,646,752,655
2. Tại ngày cuối kỳ	9,244,303,907	11,431,400,271	2,341,507,388	-	-	23,017,211,566

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SON ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B09a-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

12 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐHH khác	TSCĐ Vô hình	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm			1,124,261,818			1,124,261,818
Tăng trong kỳ						
- Thuê tài chính trong kỳ						
- Mua lại TSCĐ thuê TC						
Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCĐ thuê TC						
- Giảm khác						
Số dư cuối kỳ			1,124,261,818			1,124,261,818
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm			31,229,495			31,229,495
Tăng trong kỳ			93,688,486			93,688,486
- Thuê tài chính trong kỳ			93,688,486			93,688,486
- Mua lại TSCĐ thuê TC						
Giảm trong kỳ						
- Trả lại TSCĐ thuê TC						
- Giảm khác						
Số dư cuối kỳ			124,917,981			124,917,981
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm			1,093,032,323			1,093,032,323
2. Tại ngày cuối kỳ			999,343,837			999,343,837

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B09a-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

13 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	6,724,114,300	-	-	-	6,724,114,300
- Mua trong kỳ	6,724,114,300	-	-	-	6,724,114,300
- Tặng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	6,724,114,300	-	-	-	6,724,114,300
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
- Số khấu hao trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	-	-	-
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-
2. Tại ngày cuối kỳ	6,724,114,300	-	-	-	6,724,114,300

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B09a-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND					
	Số cuối kỳ		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	30,367,820,755	30,367,820,755	36,667,961,759	32,765,956,385	26,465,815,381	26,465,815,381
Vay ngân hàng VND	30,367,820,755	30,367,820,755	36,667,961,759	32,765,956,385	26,465,815,381	26,465,815,381
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Quang Trung (1)</i>	<i>11,377,362,352</i>	<i>11,377,362,352</i>	<i>11,487,362,352</i>	<i>8,058,939,090</i>	<i>7,948,939,090</i>	<i>7,948,939,090</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đông Hà Nội (2)</i>	<i>14,997,479,319</i>	<i>14,997,479,319</i>	<i>17,136,675,874</i>	<i>17,128,866,191</i>	<i>14,989,669,636</i>	<i>14,989,669,636</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan VN - CN Trần Duy Hưng (3)</i>	<i>3,992,979,084</i>	<i>3,992,979,084</i>	<i>8,043,923,533</i>	<i>7,578,151,104</i>	<i>3,527,206,655</i>	<i>3,527,206,655</i>
b) Vay dài hạn	1,211,768,892	1,211,768,892	-	451,333,332	1,663,102,224	1,663,102,224
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Quang Trung (4)</i>	<i>273,488,892</i>	<i>273,488,892</i>	<i>-</i>	<i>181,933,332</i>	<i>455,422,224</i>	<i>455,422,224</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội (5)</i>	<i>139,000,000</i>	<i>139,000,000</i>	<i>-</i>	<i>103,800,000</i>	<i>242,800,000</i>	<i>242,800,000</i>
<i>Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương VN (6)</i>	<i>799,280,000</i>	<i>799,280,000</i>	<i>-</i>	<i>165,600,000</i>	<i>964,880,000</i>	<i>964,880,000</i>
Cộng	31,579,589,647	31,579,589,647	36,667,961,759	33,217,289,717	28,128,917,605	28,128,917,605

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Vay ngắn hạn:

- (1): Hợp đồng tín dụng số 2015/4729252/HĐTDHM ngày 26 tháng 8 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội, hạn mức tín dụng là 13.482.264.439 đồng, thời hạn vay không quá sáu tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.
- (2): Hợp đồng tín dụng số 140-03/2015-HĐTDHM/NHCT131-HDA ngày 31 tháng 08 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội, hạn mức tín dụng là 15 tỷ đồng, thời hạn vay không quá sáu tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.
- (3): Hợp đồng tín dụng số SHBVN/2012/0057 ngày 16 tháng 11 năm 2015 vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Trần Duy Hưng với hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá sáu tháng, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

Vay dài hạn:

- (4): Hợp đồng tín dụng số 01/2014/472252/HĐTDTH ngày 29 tháng 4 năm 2014 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 350.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.
- (4): Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4729252/HĐTD ngày 21 tháng 4 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 260.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.
- (5): Hợp đồng tín dụng số 629.14.081.1978415.TD ngày 03 tháng 7 năm 2014 vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 400.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.
- (5): Hợp đồng tín dụng số 630.14.081.1978415.TD ngày 24 tháng 7 năm 2014 vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội, hạn mức tín dụng là 148.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 24 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.
- (6): Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.075/2015/TSC-CTTC ngày 30 tháng 10 năm 2015 vay Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 992.480.000 đồng, thời hạn cho thuê tối đa 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định.

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	19,025,713,749	19,025,713,749	21,573,869,422	21,573,869,422
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	4,469,054,060	4,469,054,060	7,240,095,658	7,240,095,658
<i>Công ty TNHH Connell Bros Việt Nam</i>	<i>4,469,054,060</i>	<i>4,469,054,060</i>	<i>7,240,095,658</i>	<i>7,240,095,658</i>
Các khoản phải trả người bán khác	14,556,659,689	14,556,659,689	14,333,773,764	14,333,773,764
Cộng	19,025,713,749	19,025,713,749	21,573,869,422	21,573,869,422
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	484,727,869	484,727,869		
- Công ty Quảng cáo Maxsun	80,595,191	80,595,191		
<i>Công ty TNHH Lê Gia Việt Nam</i>	<i>87,165,306</i>	<i>87,165,306</i>		
- Các đối tượng khác	316,967,372	316,967,372		
Cộng	484,727,869	484,727,869	-	-
d) Phải trả người bán là các bên liên quan				

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

(Chi tiết các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn chiếm 10% trở lên)

- Các công ty khác

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	-	-
	304,621,793	2,971,315,224
	304,621,793	2,971,315,224

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a) Phải nộp (Chi tiết cho từng loại thuế)

- Thuế GTGT

- Thuế TNDN

- Thuế TNCN

- Các loại thuế khác

Cộng

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối kỳ
	2,104,005,901	2,072,977,798	2,573,038,334	1,603,945,365
	4,169,946,008	1,953,069,032	1,867,651,813	4,255,363,227
	124,085,199	566,807,435		690,892,634
				-
	6,398,037,108	4,592,854,265	4,440,690,147	6,550,201,226

b) Phải thu (Chi tiết cho từng loại thuế)

- Thuế TNDN

Cộng

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối kỳ
	8,000,000	8,000,000		-
	8,000,000	8,000,000	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a) Ngắn hạn

- Trích trước chi phí thuê nhà xưởng

- Trích trước chi phí kiểm toán

b) Dài hạn

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	321,129,000	490,000,000
	286,129,000	420,000,000
	35,000,000	70,000,000
	-	-
	321,129,000	490,000,000

19 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

a) Ngắn hạn

- Kinh phí công đoàn

- Bảo hiểm xã hội

- Bảo hiểm y tế

- Phải trả, phải nộp khác

- Phải thu khác (dư có)

- Nhận ký quỹ, ký cược

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	2,042,643,981	3,199,468,157
	374,281,162	350,593,711
	1,350,071,154	1,045,589,822
	-	1,044,215
	278,999,425	1,234,633,016
	39,292,240	31,898,751
	-	535,708,642
	2,042,643,981	3,199,468,157

b) Dài hạn

- Phải trả dài hạn khác

- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

Cộng

	117,350,000	117,350,000
	-	-
	117,350,000	117,350,000
	117,350,000	117,350,000

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Lý do chưa thanh toán để quá hạn:

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B09a-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	29,700,000,000		252,000,000	5,535,312,570		6,987,325,777	42,474,638,347
Tăng vốn năm trước	85,300,000,000						85,300,000,000
Lãi trong năm trước						12,550,602,221	12,550,602,221
Tăng khác				3,364,006,578	-		3,364,006,578
<i>Trích lập các quỹ</i>							-
Giảm vốn trong năm trước			210,454,545			7,333,174,654	7,543,629,199
<i>Trích lập các quỹ</i>						3,992,845,792	3,992,845,792
<i>Chia cổ tức</i>						3,340,328,862	
<i>Giảm khác</i>			210,454,545				
Số dư cuối năm trước	115,000,000,000	-	41,545,455	8,899,319,148	-	12,204,753,344	136,145,617,947
Tăng vốn trong kỳ này							-
Lãi trong kỳ này						7,797,727,495	7,797,727,495
Tăng khác				2,000,000,000	-		2,000,000,000
<i>Trích lập các quỹ</i>				2,000,000,000	-		2,000,000,000
Giảm vốn trong kỳ này						3,038,077,704	3,038,077,704
<i>Trích lập các quỹ</i>						3,038,077,704	3,038,077,704
Giảm khác						9,200,000,000	9,200,000,000
Số dư cuối kỳ	115,000,000,000	-	41,545,455	10,899,319,148	-	7,764,403,136	133,705,267,739

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của công ty mẹ			
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	115,000,000,000	115,000,000,000
Cộng		115,000,000,000	115,000,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	115,000,000,000	29,700,000,000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>		85,300,000,000
- <i>Vốn góp giảm trong kỳ</i>		
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	115,000,000,000	115,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11,500,000	11,500,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11,500,000	11,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11,500,000	11,500,000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11,500,000	11,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11,500,000	11,500,000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

đ) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	7,797,727,495	1,613,653,833
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	11,500,000	4,533,767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	678	356

e) Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	10,899,319,148	8,899,319,148
- Quỹ hỗ trợ, sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh**1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Kỳ này	Kỳ trước
a) Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hóa	73,246,531,591	60,662,537,244
b) Doanh thu các bên liên quan		
Cộng	73,246,531,591	60,662,537,244

2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Kỳ này	Kỳ trước
Hàng bán bị trả lại	-	-
Cộng	-	-

3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn của hàng đã bán	41,926,940,106	36,501,971,725
Cộng	41,926,940,106	36,501,971,725

4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, cho vay	31,613,653	13,868,531
Cộng	31,613,653	13,868,531

5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền vay	698,512,471	879,641,891
Cộng	698,512,471	879,641,891

6 . THU NHẬP KHÁC

	Kỳ này	Kỳ trước
- Các khoản thu nhập khác	701,598,991	50,196,099
Cộng	701,598,991	50,196,099

7 . CHI PHÍ KHÁC

	Kỳ này	Kỳ trước
- Các khoản chi phí khác	200,000	-
Cộng	200,000	-

8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ này	Kỳ trước
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm:	4,958,781,836	4,319,036,597
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	3,822,094,709	3,570,308,478
+ Chi phí lương, các khoản trích theo lương	3,192,514,585	2,841,832,100
+ Chi phí khấu hao tài sản và CCDC	629,580,124	728,476,378
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1,136,687,127	728,476,378
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	16,644,513,295	16,957,164,695
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	12,723,632,629	9,559,012,677
+ Chi phí nhân lương và các khoản trích theo lương	6,971,290,531	6,036,718,220
+ Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước	5,752,342,098	3,522,294,457
- Chi phí bán hàng khác	3,920,880,666	7,398,152,018
Cộng	21,603,295,131	21,276,201,292

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

9 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,750,796,528	2,068,786,966
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	14,548,634	
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế		
Thu nhập chịu thuế	9,765,345,162	2,068,786,966
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1,953,069,032</u>	<u>455,133,133</u>

10 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33,744,230,120	34,148,836,695
Chi phí nhân công	10,799,309,702	7,809,741,539
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3,192,514,585	1,525,667,973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8,465,229,949	6,052,022,882
Chi phí bằng tiền khác	1,128,216,895	3,271,646,664
Cộng	<u>57,329,501,251</u>	<u>52,807,915,753</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1 . Các sự kiện quan trọng trong kỳ**

- Trong kỳ công ty có thành lập công ty con và đến ngày 30/06/2016 đã góp vốn 25 tỷ.

2 . Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B0a9-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

3. BÁO CÁO BỘ PHẬN**3.1 Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính : VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

Kỳ này

CHỈ TIÊU	Son	Bộ bả	Keo chống thấm	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	65,255,693,902	4,106,771,151	3,884,066,538	73,246,531,591
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,255,693,902	4,106,771,151	3,884,066,538	73,246,531,591
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	28,341,990,013	1,347,966,972	1,629,634,500	31,319,591,485
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				21,603,295,131
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				9,716,296,355
Doanh thu hoạt động tài chính				31,613,653
Chi phí tài chính				698,512,471
Thu nhập khác				701,598,991
Chi phí khác				200,000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				1,953,069,032
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				7,797,727,495
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				2,154,736,301
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B0a9-DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Kỳ trước

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Son	Bộ bả	Keo chống thấm	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	53,048,469,176	4,285,802,797	3,328,265,271	60,662,537,244
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53,048,469,176	4,285,802,797	3,328,265,271	60,662,537,244
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21,145,745,888	1,694,162,805	1,320,656,826	24,160,565,519
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				21,276,201,292
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2,884,364,227
Doanh thu hoạt động tài chính				13,868,531
Chi phí tài chính				879,641,891
Thu nhập khác				50,196,099
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				455,133,133
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1,613,653,833
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				3,419,324,052
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				1,525,667,973
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B0a9-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Son	Bộ bả	Khác	TỔNG CỘNG
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	61,453,207,215	3,867,467,242	3,657,739,755	68,978,414,212
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				126,263,369,511
Tổng tài sản				195,241,783,723
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	17,221,490,653	1,083,809,194	1,025,035,695	19,330,335,542
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				42,206,180,442
Tổng nợ phải trả				61,536,515,984
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	45,455,237,154	3,672,343,153	2,851,865,276	51,979,445,583
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				148,911,558,909
Tổng tài sản				200,891,004,492
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	21,464,391,868	1,734,115,086	1,346,677,692	24,545,184,646
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				40,200,201,899
Tổng nợ phải trả				64,745,386,545

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B0a9-DN/HN**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

3.2 Báo cáo bộ phận thứ yếu: theo khu vực địa lý**Kỳ này**

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	48,719,286,644	8,261,117,688	16,266,127,279	-	73,246,531,611
Tài sản bộ phận	7,495,061,584	11827906520	4,695,747,299	-	24,018,715,403
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	1,414,351,391	-	1,110,843,821	-	2,525,195,212

Kỳ trước

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	43,962,562,259	3,204,681,796	13,495,293,189	-	60,662,537,244
Tài sản bộ phận	6,151,342,319	2,290,352,469	5,736,574,838	-	14,178,269,626
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	1,547,891,960	499,753,472	784,497,239	-	2,832,142,671

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

4 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**4.1 Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro thanh toán
- Rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo quản lý nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình.

4.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Ảnh hưởng của rủi ro tài chính

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	21,714,512,358	37,346,725,307
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	9,000,000,000	36,000,000,000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	44,416,381,006	32,292,145,319
Cộng	75,130,893,364	105,638,870,626

4.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

	Từ 1 năm trở xuống (VND)	Từ 1 đến 5 năm (VND)	Từ 5 năm trở lên	Cộng
Số cuối kỳ				
Các khoản vay	30,367,820,755	1,211,768,892		31,579,589,647
Phải trả người bán	19,025,713,749			19,025,713,749
Chi phí phải trả	-	-		-
Phải trả khác	2,042,643,981	-		2,042,643,981
Số đầu năm				
Các khoản vay	26,465,815,381	-		26,465,815,381
Phải trả người bán	21,573,869,422			21,573,869,422
Chi phí phải trả	-	-		-
Phải trả khác	3,316,818,157	-		3,316,818,157

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B09a- DN/HN

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

4.5 Giá trị hợp lý

- So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	31,237,943,138	31,237,943,138	46,602,422,801	46,602,422,801
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	44,416,381,006	(*)	32,292,145,319	(*)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	20,223,200,000	(*)	20,223,200,000	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	9,000,000,000	(*)	36,000,000,000	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Vay ngắn hạn	(30,367,820,755)	(30,367,820,755)	(26,465,815,381)	(26,465,815,381)
- Phải trả người bán và phải trả khác	(21,068,357,730)	(21,068,357,730)	(24,773,337,579)	(24,773,337,579)
- Vay dài hạn	(1,211,768,892)	(1,211,768,892)	(1,663,102,224)	(1,663,102,224)
	52,229,576,767	(*)	82,215,512,936	(*)

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh.

- Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Mẫu số B 09a-DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC (tiếp theo)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

5. Thông tin về các bên liên quan

a) Công ty có giao dịch trong kỳ và số dư tại ngày 30/06/2016 với các bên liên quan như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Giao dịch</u>	<u>Giá trị giao dịch</u>	<u>Số dư cuối kỳ</u> <u>(VND)</u>
Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	Công ty có cùng người quản lý chủ chốt	Thu lại tiền đầu tư	27.000.000.000	-

b) Lương và thù lao chi trả trong năm cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng như sau :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này</u> <u>VND</u>
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	161.309.389
Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc	149.801.094
Ông Hoàng Văn Tuấn	Kế toán trưởng	131.281.039
Cộng		442.391.522

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

